TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-DS	*Thường Tín, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 166, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1988

HKTT và trú tại: thôn Yên Ph, xã Văn Ph, huyện TT, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1987.

HKTT và trú tại: thôn Yên Ph, xã Văn Ph, huyện TT thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1988.

- Chị Đào Thị Hồng V, sinh năm 1989.

Cùng HKTT và trú tại: thôn Yên Ph xã Văn Ph, huyện TT, thành phố H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các bên xác nhận anh Nguyễn Xuân N nợ anh Nguyễn Duy T số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng theo "Giấy vay tiền" đề ngày 01/3/2021.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Xuân N trả anh Nguyễn Duy T số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng. Lộ trình cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Xuân N trả anh Nguyễn Duy T mỗi tháng 3.500.000 đồng vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, thời hạn trả kể từ ngày 15/5/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Ghi nhận việc anh Nguyễn Duy T không yêu cầu anh Nguyễn Xuân N phải trả tiền lãi đối với số nợ gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Trường hợp anh N vi phạm một trong những lộ trình trả nợ như trên về lộ trình trả nợ, số tiền trả nợ thì anh Tân có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý thu hồi toàn bộ khoản nợ gốc (số tiền 130.000.000 đồng) theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468-Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Các bên tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch. Anh Nguyễn Xuân N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.625.000 đồng. Anh Nguyễn Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

1.625.000 đồng, được trừ vào số tiền 1.625.000 đồng anh Tân đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0016201 ngày 05/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP.H;*
- *VKSND TP.H;*
- *VKSND huyện TT;*
- *Chi cục THADS huyện TT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu H